

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110584	Nguyễn Khang	An	08/04/2006	11A2	
2	110585	Võ Thụy Mỹ	An	13/11/2006	11A3	
3	110586	Nguyễn Nam	An	13/03/2006	11A11	
4	110587	Võ Nguyễn Xuân	An	05/10/2006	11A4	
5	110588	Trần Bảo	Anh	07/01/2006	11A4	
6	110589	Lê Thanh Duy	Anh	28/02/2006	11A1	
7	110590	Lê Đức	Anh	07/08/2006	11A6	
8	110591	Vũ Đức	Anh	26/01/2006	11A10	
9	110592	Trịnh Nguyễn Hà	Anh	05/05/2006	11A1	
10	110593	Nguyễn Hoàng	Anh	06/09/2006	11A4	
11	110594	Vũ Mai	Anh	13/01/2006	11A12	
12	110595	Vũ Thị Minh	Anh	21/04/2006	11A2	
13	110596	Trần Lương Ngọc	Anh	24/12/2006	11A3	
14	110597	Nguyễn Ngọc	Anh	07/04/2006	11A5	
15	110598	Nguyễn Phi	Anh	14/12/2006	11A6	
16	110599	Lê Thị Phương	Anh	15/04/2006	11A4	
17	110600	Trần Quốc	Anh	20/01/2006	11A2	
18	110601	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	11/03/2006	11A7	
19	110602	Lê Thế	Anh	02/09/2006	11A7	
20	110603	Trần Thị Trâm	Anh	16/06/2006	11A4	
21	110604	Phan Tú	Anh	13/12/2006	11A8	
22	110605	Hoàng Tuấn	Anh	25/10/2006	11A11	
23	110606	Giáp Huỳnh Tuấn	Anh	03/01/2006	11A10	
24	110607	Nguyễn Tuấn	Anh	14/02/2006	11A12	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110608	Phan Trần Tuấn	Anh	17/06/2006	11A9	
2	110609	Lê Văn	Anh	08/03/2006	11A5	
3	110610	Hồ Thị Vân	Anh	18/02/2006	11A11	
4	110611	Nguyễn Thị Vân	Anh	28/12/2006	11A6	
5	110612	Phạm Thị Vân	Anh	03/01/2006	11A3	
6	110613	Thái Việt	Anh	14/01/2006	11A9	
7	110614	Phạm Hải	Ánh	28/09/2006	11A5	
8	110615	Phạm Hoàng	Ân	10/05/2006	11A6	
9	110616	Nguyễn Hồng	Ân	22/06/2006	11A7	
10	110617	Nguyễn Vũ Khánh	Ân	27/12/2006	11A7	
11	110618	Cao Xuân Long	Ân	28/05/2006	11A9	
12	110619	Đặng Thiên	Ân	20/12/2006	11A5	
13	110620	Nguyễn Thiên	Ân	21/10/2006	11A10	
14	110621	Lê Du Gia	Bảo	14/10/2006	11A1	
15	110622	Nguyễn Minh Hồng Gia	Bảo	14/09/2006	11A5	
16	110623	Nguyễn Gia	Bảo	18/08/2006	11A9	
17	110624	Hồng Phan Gia	Bảo	05/07/2006	11A9	
18	110625	Đặng Thế Gia	Bảo	04/02/2006	11A4	
19	110626	Trần Gia	Bảo	19/09/2006	11A10	
20	110627	Lê Trần Gia	Bảo	16/08/2006	11A7	
21	110628	Trương Trần Gia	Bảo	29/07/2006	11A2	
22	110629	Vũ Minh	Bảo	24/05/2006	11A3	
23	110630	Lý Quốc	Bảo	07/05/2006	11A5	
24	110631	Chu Thế	Bảo	23/05/2006	11A6	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110632	Vũ Hữu	Bắc	05/09/2006	11A4	
2	110633	Phạm Quỳnh Khánh	Băng	11/04/2006	11A7	
3	110634	ĐÀO GIA	BÌNH	20/08/2006	11A4	
4	110635	Lê Thái	Bình	22/08/2006	11A9	
5	110636	Đỗ Thanh	Bình	03/08/2006	11A6	
6	110637	Nguyễn Thị Thanh	Bình	31/05/2006	11A10	
7	110638	Huỳnh Kim	Bửu	17/10/2006	11A8	
8	110639	Mai Trọng	Bửu	16/04/2006	11A7	
9	110640	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	07/03/2006	11A3	
10	110641	Đỗ Hoàng Minh	Châu	04/10/2006	11A1	
11	110642	Huỳnh Minh	Châu	12/09/2006	11A11	
12	110643	Lê Ngọc Khánh	Chi	07/11/2006	11A11	
13	110644	Nguyễn Hoàng Linh	Chi	23/01/2006	11A12	
14	110645	Đặng Đức	Chí	02/07/2006	11A4	
15	110646	Huỳnh Thế	Chương	18/10/2006	11A5	
16	110647	Bùi Thị Kim	Cúc	26/06/2006	11A6	
17	110648	Trần Mạnh	Cường	04/01/2006	11A7	
18	110649	Nguyễn Võ Cao	Danh	26/11/2006	11A8	
19	110650	Nguyễn Thành	Danh	18/05/2005	11A2	
20	110651	Phạm Ngọc	Diễm	12/11/2006	11A2	
21	110652	Chu Thị Thu	Diệu	17/10/2006	11A1	
22	110653	Ngụy Khánh	Du	15/08/2006	11A4	
23	110654	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	14/12/2006	11A6	
24	110655	Nguyễn Thị Thùy	Dung	12/09/2006	11A2	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110656	Hoàng Trương Thùy	Dung	07/05/2006	11A12	
2	110657	Nguyễn Mạnh	Dũng	09/10/2006	11A7	
3	110658	Trần Phan Minh	Dũng	18/04/2006	11A8	
4	110659	Trương Đình	Duy	02/03/2006	11A10	
5	110660	Nguyễn Khánh	Duy	20/02/2006	11A2	
6	110661	Nguyễn Nhất	Duy	08/12/2006	11A12	
7	110662	Phan Nhật	Duy	24/04/2006	11A11	
8	110663	Phạm Thái	Duy	22/11/2006	11A1	
9	110664	Nguyễn Phạm Mỹ	Duyên	01/06/2006	11A12	
10	110665	Nguyễn Nho Hải	Dương	18/03/2006	11A8	
11	110666	Nguyễn Tùng	Dương	02/12/2006	11A11	
12	110667	Trần Hoàng Khánh	Đan	14/03/2006	11A2	
13	110668	Trần Lê Nhã	Đan	10/09/2006	11A11	
14	110669	Hoàng Minh	Đạt	14/06/2006	11A1	
15	110670	Nguyễn Minh	Đạt	29/12/2006	11A7	
16	110671	Lã Quý	Đạt	04/11/2006	11A11	
17	110672	Trần Đức Tấn	Đạt	10/08/2006	11A3	
18	110673	Phan Tấn	Đạt	01/12/2006	11A5	
19	110674	Võ Tấn	Đạt	01/08/2006	11A2	
20	110675	Cái Thành	Đạt	31/03/2006	11A12	
21	110676	Phùng Nguyễn Thành	Đạt	19/05/2006	11A11	
22	110677	Thái Thành	Đạt	01/12/2006	11A9	
23	110678	Trần Lê Tiến	Đạt	12/02/2006	11A6	
24	110679	Nguyễn Tiến	Đạt	10/05/2006	11A4	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110680	Nguyễn Duy Hải	Đặng	21/07/2006	11A3	
2	110681	Phạm Nguyễn Ngọc Hải	Đặng	24/08/2006	11A1	
3	110682	Nguyễn Hải	Đặng	01/09/2006	11A12	
4	110683	Nguyễn Hoàng	Đặng	30/08/2006	11A9	
5	110684	Nguyễn Phạm Khánh	Đặng	05/04/2006	11A10	
6	110685	Nguyễn Ngọc Ngân	Đinh	10/09/2006	11A10	
7	110686	Trịnh Hải	Đông	23/12/2006	11A1	
8	110687	Trần Quang	Đông	10/03/2006	11A3	
9	110688	Vũ Hoàng	Đức	13/07/2006	11A5	
10	110689	Lâm Nguyễn Châu	Giang	19/04/2006	11A11	
11	110690	Võ Thị Hương	Giang	24/03/2006	11A4	
12	110691	Nguyễn Minh	Giang	05/10/2006	11A3	
13	110692	Mai Giang Đông	Gun	14/09/2006	11A5	
14	110693	Nguyễn Thị Hải	Hà	08/03/2006	11A12	
15	110694	Nguyễn Khánh	Hà	13/01/2006	11A3	
16	110695	Bùi Nguyệt	Hà	25/03/2006	11A2	
17	110696	Trần Thị Thu	Hà	26/11/2006	11A7	
18	110697	Trần Thu	Hà	10/09/2006	11A11	
19	110698	Ngô Việt	Hà	02/01/2006	11A6	
20	110699	Trịnh Lê Đức	Hải	14/06/2006	11A3	
21	110700	Trần Lê Anh	Hào	04/04/2006	11A9	
22	110701	Nguyễn Hữu	Hào	17/06/2006	11A12	
23	110702	Lương Minh	Hạo	09/08/2006	11A10	
24	110703	Đinh Thị Thu	Hằng	25/08/2006	11A3	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110704	Nguyễn Thị Thu	Hằng	23/07/2006	11A7	
2	110705	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	10/04/2006	11A3	
3	110706	Nguyễn Phan Bảo	Hân	10/07/2006	11A6	
4	110707	Nguyễn Bảo Gia	Hân	15/07/2006	11A12	
5	110708	Hồ Gia	Hân	27/03/2006	11A1	
6	110709	Lâm Gia	Hân	15/11/2006	11A11	
7	110710	Vũ Ngọc Gia	Hân	05/12/2006	11A10	
8	110711	Phạm Gia	Hân	03/07/2006	11A4	
9	110712	Võ Gia	Hân	24/11/2006	11A12	
10	110713	Nguyễn Lê Khánh	Hân	18/05/2006	11A9	
11	110714	Nguyễn Bích Ngọc	Hân	15/10/2006	11A11	
12	110715	Mai Nguyễn Ngọc	Hân	18/03/2006	11A12	
13	110716	Dương Thị Tuyết	Hân	17/09/2006	11A5	
14	110717	Trần Đoàn Đức	Hậu	17/04/2006	11A6	
15	110718	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	10/10/2006	11A10	
16	110719	Phạm Thị Ngọc	Hiền	27/07/2006	11A7	
17	110720	Lại Thu	Hiền	09/07/2006	11A2	
18	110721	Nguyễn Thu	Hiền	10/04/2006	11A1	
19	110722	Trần Thị Thu	Hiền	27/03/2006	11A11	
20	110723	Nguyễn Thúy	Hiền	01/01/2006	11A1	
21	110724	Nguyễn Hoàng	Hiệp	18/04/2006	11A12	
22	110725	Trần Công	Hiếu	10/03/2006	11A8	
23	110726	Nguyễn Doãn Trung	Hiếu	30/10/2006	11A4	
24	110727	Nguyễn Trung	Hiếu	24/11/2006	11A5	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110728	Phạm Trung	Hiếu	20/04/2006	11A9	
2	110729	Nguyễn Đức	Hòa	18/08/2006	11A11	
3	110730	Nguyễn Thế	Hòa	22/11/2006	11A7	
4	110731	Trương Thị Mộng	Hoài	04/10/2006	11A4	
5	110732	Nguyễn Huy	Hoàng	04/09/2006	11A5	
6	110733	Hồ Hữu	Hoàng	15/12/2006	11A7	
7	110734	Lê Khắc	Hoàng	08/01/2006	11A1	
8	110735	Trịnh Minh	Hoàng	18/11/2006	11A2	
9	110736	Nguyễn Phúc Sỹ	Hoàng	02/12/2006	11A6	
10	110737	Lê Vũ	Hoàng	21/07/2006	11A3	
11	110738	Đoàn Thị Ánh	Hồng	19/05/2006	11A2	
12	110739	Dương Hoàng	Huân	17/01/2006	11A1	
13	110740	Võ Ngọc	Hùng	01/12/2006	11A4	
14	110741	Nguyễn Quốc	Hùng	30/12/2005	11A3	
15	110742	Nguyễn Sinh	Hùng	04/06/2006	11A5	
16	110743	Nguyễn Việt	Hùng	21/04/2006	11A3	
17	110744	Bùi Lê Đức	Huy	23/06/2006	11A5	
18	110745	Dương Gia	Huy	06/11/2006	11A1	
19	110746	Lương Gia	Huy	08/10/2006	11A2	
20	110747	Ngô Gia	Huy	30/09/2006	11A10	
21	110748	Diệp Lê	Huy	28/05/2006	11A12	
22	110749	Trần Nhật	Huy	11/06/2006	11A9	
23	110750	Trần Quang	Huy	23/02/2006	11A4	
24	110751	Lê Nguyễn Quốc	Huy	19/12/2006	11A7	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110752	Nguyễn Văn	Huy	01/10/2006	11A2	
2	110753	Phạm Khánh	Huyền	17/06/2006	11A11	
3	110754	Lương Thị Khánh	Huyền	10/11/2006	11A5	
4	110755	Nguyễn Khánh	Hưng	02/10/2006	11A7	
5	110756	Trần Ngọc Minh	Hưng	15/09/2006	11A9	
6	110757	Trần Minh	Hưng	17/11/2006	11A12	
7	110758	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	09/09/2006	11A10	
8	110759	Nguyễn Ngọc	Hương	20/06/2006	11A5	
9	110760	Phạm Nguyễn Quỳnh	Hương	28/09/2006	11A4	
10	110761	Bùi Trần Quỳnh	Hương	06/04/2006	11A9	
11	110762	Nguyễn Ngọc Thanh	Hương	02/02/2006	11A10	
12	110763	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	18/08/2006	11A2	
13	110764	Hoàng Thị Thu	Hương	05/02/2006	11A8	
14	110765	Trần Thu	Hương	09/01/2006	11A3	
15	110766	Vũ Thị Thùy	Hương	11/01/2006	11A1	
16	110767	Nguyễn Hoàn Thúy	Hương	24/05/2006	11A11	
17	110768	Thái Quốc	Khải	25/07/2006	11A6	
18	110769	Đỗ Tấn	Khải	04/12/2006	11A7	
19	110770	Đỗ Đình	Khang	24/03/2006	11A12	
20	110771	Nguyễn Phúc	Khang	11/08/2006	11A8	
21	110772	Hoàng Lê Bảo	Khanh	19/02/2006	11A9	
22	110773	Phạm Ngọc Bảo	Khanh	02/10/2006	11A10	
23	110774	Bùi Nguyễn An	Khánh	17/05/2006	11A8	
24	110775	Lê Nam	Khánh	09/05/2006	11A1	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110776	Nguyễn Cao Quốc	Khánh	02/09/2006	11A4	
2	110777	Phạm Quốc	Khánh	21/08/2006	11A10	
3	110778	Nguyễn Văn	Khánh	03/04/2006	11A2	
4	110779	Lê Đình Anh	Khoa	05/01/2006	11A8	
5	110780	Lê Anh	Khoa	06/09/2006	11A1	
6	110781	Trần Lê Đăng	Khoa	12/02/2006	11A7	
7	110782	Lê Ngọc Đăng	Khoa	22/07/2006	11A5	
8	110783	Nguyễn Nhật Đăng	Khoa	08/10/2006	11A6	
9	110784	Phạm Đăng	Khoa	23/02/2006	11A12	
10	110785	Đỗ Minh	Khôi	09/06/2006	11A2	
11	110786	Lê Minh	Khôi	25/11/2006	11A1	
12	110787	Nguyễn Minh	Khôi	21/01/2006	11A8	
13	110788	Nguyễn Trần Nhã	Khuê	05/02/2006	11A2	
14	110789	Hồ Hà Hoàng	Khương	14/06/2006	11A4	
15	110790	Nguyễn Mạnh	Khương	13/10/2006	11A10	
16	110791	Nguyễn Trung	Kiên	17/12/2006	11A5	
17	110792	Đoàn Anh	Kiệt	03/04/2006	11A6	
18	110793	Lê Trần Anh	Kiệt	13/02/2005	11A1	
19	110794	Nguyễn Tuấn	Kiệt	20/05/2006	11A2	
20	110795	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	21/01/2006	11A11	
21	110796	Nguyễn Thiên	Kim	01/11/2006	11A7	
22	110797	Vũ Thiên	Kim	03/04/2006	11A12	
23	110798	Lương Hoàng Anh	Kỳ	10/05/2006	11A11	
24	110799	Nguyễn Hải	Lam	26/12/2006	11A8	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110800	Võ Hoàng	Lâm	13/04/2006	11A8	
2	110801	Nguyễn Phúc	Lâm	20/01/2006	11A9	
3	110802	NGUYỄN THỊ CẨM	LỆ	24/01/2006	11A4	
4	110803	Bùi Văn	Lịch	17/04/2006	11A1	
5	110804	Nguyễn Trần Đức	Linh	02/08/2006	11A1	
6	110805	Đặng Trần Gia	Linh	30/12/2006	11A3	
7	110806	Nguyễn Hoàng Hải	Linh	15/01/2006	11A12	
8	110807	Phùng Thị Khánh	Linh	10/04/2006	11A11	
9	110808	Nguyễn Ngọc Mai	Linh	20/01/2006	11A3	
10	110809	Tạ Thị Mỹ	Linh	15/09/2006	11A6	
11	110810	Phạm Ngọc	Linh	12/01/2006	11A1	
12	110811	Trần Thị Ngọc	Linh	28/12/2006	11A2	
13	110812	Lê Thị Thảo	Linh	08/03/2006	11A9	
14	110813	Nguyễn Lê Thùy	Linh	15/08/2006	11A7	
15	110814	Lương Thùy	Linh	05/12/2006	11A5	
16	110815	Thái Thùy	Linh	10/03/2006	11A10	
17	110816	Nguyễn Thị Thùy	Linh	14/01/2006	11A12	
18	110817	Lê Phùng Thư	Linh	16/04/2006	11A2	
19	110818	Ngô Huy	Long	21/06/2006	11A7	
20	110819	Phạm Minh	Long	18/07/2006	11A9	
21	110820	Chu Thế Minh	Long	11/11/2006	11A5	
22	110821	Hoàng Phước	Long	28/06/2006	11A4	
23	110822	Nguyễn Thanh	Long	13/05/2006	11A10	
24	110823	Nguyễn Thành	Long	08/08/2006	11A6	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110824	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	15/09/2006	11A4	
2	110825	Phạm Trần Khánh	Ly	27/10/2006	11A9	
3	110826	Vũ Khánh	Ly	04/08/2006	11A11	
4	110827	Đặng Hồ Thảo	Ly	16/08/2006	11A12	
5	110828	Huỳnh Nguyễn Trúc	Ly	11/08/2006	11A11	
6	110829	Lương Thị Ngọc	Mai	18/10/2006	11A11	
7	110830	Phạm Thị Quỳnh	Mai	28/06/2006	11A8	
8	110831	Đào Bạch Thanh	Mai	02/10/2006	11A12	
9	110832	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	16/05/2006	11A6	
10	110833	Nguyễn Phương	Mãi	17/02/2006	11A8	
11	110834	Hà Đình	Mạnh	30/06/2006	11A7	
12	110835	Lê Hữu	Mạnh	21/01/2006	11A10	
13	110836	Phạm Minh	Mẫn	01/03/2006	11A2	
14	110837	Trương Nguyễn Ánh	Minh	28/04/2006	11A1	
15	110838	Nguyễn Quang Bình	Minh	19/06/2006	11A6	
16	110839	Nguyễn Gia	Minh	11/03/2006	11A7	
17	110840	Nguyễn Thị Hiền	Minh	13/04/2006	11A3	
18	110841	Nguyễn Hoàng	Minh	11/05/2006	11A2	
19	110842	Hoàng Nhật	Minh	24/06/2006	11A8	
20	110843	Trương Nhật	Minh	14/01/2006	11A4	
21	110844	Nguyễn Văn Nhật	Minh	16/12/2005	11A10	
22	110845	Lê Quang	Minh	21/04/2006	11A5	
23	110846	Vũ Lê Quang	Minh	24/08/2006	11A8	
24	110847	Lữ Quang	Minh	08/10/2006	11A9	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110848	Phạm Quang	Minh	27/06/2006	11A3	
2	110849	Nguyễn Trần	Minh	03/02/2006	11A5	
3	110850	Nguyễn Hồng Diễm	My	27/08/2006	11A2	
4	110851	Nguyễn Hoàng	My	16/07/2006	11A12	
5	110852	Bùi Đặng Trà	My	25/01/2006	11A11	
6	110853	Lê Hoàng	Mỹ	28/08/2006	11A9	
7	110854	Huỳnh Thị Ngọc	Mỹ	24/12/2006	11A2	
8	110855	Nguyễn Chí	Nam	25/12/2006	11A10	
9	110856	Ngô Công	Nam	16/11/2006	11A3	
10	110857	Mai Duy	Nam	28/01/2006	11A12	
11	110858	Đinh Hoài	Nam	05/03/2006	11A1	
12	110859	Mai Hoàng	Nam	22/02/2006	11A11	
13	110860	Nguyễn Hoàng	Nam	15/06/2006	11A6	
14	110861	Đào Ngọc	Nam	25/09/2006	11A11	
15	110862	Nguyễn Thị	Nga	04/05/2006	11A9	
16	110863	Trần Hồng Bảo	Ngân	25/12/2006	11A7	
17	110864	Nguyễn Bảo	Ngân	04/07/2006	11A12	
18	110865	Trần Nguyễn Bảo	Ngân	30/11/2006	11A3	
19	110866	Đặng Kim	Ngân	17/08/2006	11A4	
20	110867	Lê Dương Ngọc	Ngân	02/07/2006	11A5	
21	110868	Nguyễn Ngọc Như	Ngân	29/03/2006	11A6	
22	110869	Nguyễn Thảo	Ngân	23/06/2006	11A8	
23	110870	NGUYỄN NGỌC THU	NGÂN	14/03/2006	11A9	
24	110871	Võ Châu Trúc	Ngân	06/07/2006	11A8	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110872	Nguyễn Thị Đông	Nghi	23/07/2006	11A4	
2	110873	Đỗ Thị Mộng	Nghi	20/02/2006	11A5	
3	110874	Hà Vân	Nghi	03/06/2006	11A3	
4	110875	Nguyễn Hữu	Nghị	10/04/2006	11A6	
5	110876	Hoàng Ngọc	Nghĩa	24/11/2006	11A3	
6	110877	Nguyễn Trọng	Nghĩa	03/12/2006	11A11	
7	110878	Tạ Viết	Nghĩa	28/01/2006	11A7	
8	110879	Đinh Bảo	Ngọc	01/03/2006	11A12	
9	110880	Hồ Bảo	Ngọc	16/02/2006	11A5	
10	110881	Huỳnh Bảo	Ngọc	12/09/2006	11A11	
11	110882	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	30/11/2006	11A9	
12	110883	Lê Bích	Ngọc	30/06/2006	11A4	
13	110884	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	20/11/2006	11A7	
14	110885	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	19/07/2006	11A3	
15	110886	Trà Thái	Ngọc	25/09/2006	11A4	
16	110887	Đoàn Thanh	Ngọc	24/10/2006	11A10	
17	110888	Trần Vũ Thanh	Ngọc	01/02/2006	11A6	
18	110889	Nguyễn Trần Xuân	Ngọc	14/02/2006	11A8	
19	110890	Hồ Trịnh Yến	Ngọc	25/11/2006	11A9	
20	110891	Đặng Lê Hạnh	Nguyên	14/12/2006	11A12	
21	110892	Đoàn Khôi	Nguyên	26/12/2006	11A12	
22	110893	Trần Khôi	Nguyên	26/02/2006	11A5	
23	110894	Phạm Thị Mỹ	Nguyên	21/08/2006	11A12	
24	110895	Đồng Thảo	Nguyên	08/01/2006	11A10	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110896	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	01/08/2006	11A4	
2	110897	Trương Lý Thiên	Nguyên	30/04/2006	11A11	
3	110898	Võ Gia	Nguyễn	25/11/2006	11A6	
4	110899	Lê Thị Minh	Nguyệt	17/07/2006	11A12	
5	110900	Nguyễn Thị	Nguyệt	25/11/2006	11A11	
6	110901	Phạm Thị Thanh	Nhân	13/05/2006	11A2	
7	110902	Nguyễn Hoàng	Nhân	02/08/2006	11A3	
8	110903	Võ Lữ Thanh	Nhân	29/06/2006	11A7	
9	110904	Nguyễn Thành	Nhân	04/12/2006	11A9	
10	110905	Phan Minh	Nhật	20/09/2006	11A5	
11	110906	Trần Minh	Nhật	02/10/2006	11A3	
12	110907	Nguyễn Xuân	Nhật	21/01/2006	11A10	
13	110908	Võ Ngọc Khánh	Nhi	12/05/2006	11A8	
14	110909	Trần Nguyễn Linh	Nhi	07/06/2006	11A9	
15	110910	Nguyễn Thị Minh	Nhi	07/08/2006	11A4	
16	110911	Nguyễn Ngọc	Nhi	01/02/2006	11A12	
17	110912	Phan Hoàng Phương	Nhi	12/10/2006	11A4	
18	110913	Vũ Hoàng Thảo	Nhi	08/03/2006	11A11	
19	110914	Phạm Thị	Nhi	10/04/2006	11A6	
20	110915	Trần Thanh Trúc	Nhi	14/03/2006	11A3	
21	110916	Cao Minh Tuyết	Nhi	16/11/2006	11A1	
22	110917	Lê Uyên	Nhi	16/05/2006	11A6	
23	110918	Phạm Trương Ý	Nhi	30/04/2006	11A7	
24	110919	Trương Ngọc Yến	Nhi	22/11/2006	11A11	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110920	Huỳnh Phạm Yến	Nhi	04/03/2006	11A5	
2	110921	Phan Thị Yến	Nhi	12/06/2006	11A7	
3	110922	Vũ Thị Yến	Nhi	06/10/2006	11A12	
4	110923	Doãn Ngô Hiền	Như	13/07/2006	11A1	
5	110924	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	04/12/2006	11A5	
6	110925	Nguyễn Vũ Minh	Như	10/06/2006	11A8	
7	110926	Đào Ngọc	Như	03/08/2006	11A9	
8	110927	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	16/03/2006	11A8	
9	110928	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12/11/2006	11A8	
10	110929	Đỗ Thụy Quỳnh	Như	26/04/2006	11A6	
11	110930	Cao Ngọc Thùy	Như	27/10/2006	11A12	
12	110931	Phan Thùy	Như	17/04/2006	11A11	
13	110932	Đàm Quang	Ninh	14/05/2006	11A3	
14	110933	Đào Nguyễn Đức	Phát	20/03/2006	11A1	
15	110934	Lê Huy	Phát	06/11/2006	11A2	
16	110935	Nguyễn Thành	Phát	18/09/2006	11A9	
17	110936	Trần Duy	Phong	15/11/2006	11A5	
18	110937	Võ Hoài	Phong	06/05/2006	11A10	
19	110938	Ngô Nhật	Phong	31/05/2006	11A12	
20	110939	Hồ Lê Quốc	Phong	03/09/2006	11A11	
21	110940	Đinh Xuân	Phong	10/01/2006	11A5	
22	110941	Cao Đình	Phú	13/09/2006	11A9	
23	110942	Thạch Trường	Phú	20/04/2006	11A4	
24	110943	Lâm Gia	Phúc	13/04/2006	11A7	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110944	Trần Gia	Phúc	05/02/2006	11A9	
2	110945	Nguyễn Hoàng	Phúc	06/04/2006	11A6	
3	110946	Bùi Hồng	Phúc	11/10/2006	11A3	
4	110947	Lương Hồng	Phúc	11/09/2006	11A6	
5	110948	Nguyễn Hồng	Phúc	18/02/2006	11A1	
6	110949	Lê Thị Hồng	Phúc	26/10/2006	11A7	
7	110950	Nguyễn Vinh Ngọc	Phúc	22/09/2006	11A4	
8	110951	Võ Nguyên	Phúc	08/07/2006	11A5	
9	110952	Nguyễn Kim Như	Phúc	25/10/2006	11A11	
10	110953	Dương Vĩnh	Phúc	21/08/2006	11A8	
11	110954	Nguyễn Đình Hiền	Phụng	15/11/2006	11A12	
12	110955	Liều Triệu Phi	Phụng	11/10/2006	11A10	
13	110956	Nguyễn Ngọc Ân	Phước	15/11/2006	11A10	
14	110957	Trần Hoài	Phương	10/04/2006	11A6	
15	110958	Phan Ngọc	Phương	21/03/2006	11A1	
16	110959	Phạm Thị Ngọc	Phương	07/07/2005	11A4	
17	110960	Phạm Quỳnh	Phương	30/01/2006	11A5	
18	110961	Nguyễn Thảo	Phương	25/05/2006	11A12	
19	110962	Trần Hoàng Trúc	Phương	29/12/2006	11A11	
20	110963	Nguyễn Mai Trúc	Phương	04/07/2006	11A2	
21	110964	Trần Đình Uyên	Phương	15/07/2006	11A3	
22	110965	Phạm Hữu Minh	Quang	05/01/2006	11A10	
23	110966	Lê Minh	Quang	19/07/2006	11A4	
24	110967	Lê Minh	Quang	30/06/2006	11A3	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 17

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110968	Doãn Thanh	Quang	06/12/2006	11A10	
2	110969	Trần Văn	Quang	03/12/2006	11A9	
3	110970	Đặng Ngọc Anh	Quân	28/03/2006	11A6	
4	110971	Đoàn Thị Hồng	Quân	24/11/2006	11A7	
5	110972	Bùi Chí	Quốc	23/10/2006	11A5	
6	110973	Hoàng Kiến	Quốc	03/11/2006	11A6	
7	110974	Ngô Cao Bảo	Quyên	07/09/2006	11A11	
8	110975	Dương Hoàng Diễm	Quỳnh	18/06/2006	11A11	
9	110976	Phạm Nguyễn Diễm	Quỳnh	22/02/2006	11A1	
10	110977	Dương Khánh	Quỳnh	05/09/2006	11A9	
11	110978	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	27/12/2006	11A7	
12	110979	Chu Thị Như	Quỳnh	14/05/2006	11A12	
13	110980	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	21/10/2006	11A2	
14	110981	Nguyễn Lâm Thúy	Quỳnh	29/11/2006	11A12	
15	110982	Phùng Đỗ Trúc	Quỳnh	01/08/2006	11A3	
16	110983	Nguyễn Đình	Sang	02/12/2006	11A4	
17	110984	Nguyễn Hòa Bá	Tài	01/04/2006	11A10	
18	110985	Bùi Văn Chí	Tài	20/03/2006	11A8	
19	110986	Phạm Minh	Tài	10/12/2006	11A5	
20	110987	Bùi Tấn	Tài	25/11/2006	11A6	
21	110988	Lê Huỳnh Khải	Tâm	06/03/2006	11A1	
22	110989	Hoàng Mạnh Minh	Tâm	29/04/2006	11A3	
23	110990	Đỗ Mỹ	Tâm	29/03/2006	11A9	
24	110991	Ngô Thành	Tâm	12/07/2006	11A2	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 18

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110992	Văn Bá	Thái	20/12/2006	11A8	
2	110993	Nguyễn Đăng Hoàng	Thái	08/07/2006	11A11	
3	110994	Trần Ái	Thanh	02/12/2006	11A11	
4	110995	Nguyễn Vũ Phương	Thanh	16/12/2006	11A2	
5	110996	Trần Nguyễn Thanh	Thanh	08/02/2006	11A12	
6	110997	Vũ Tiến	Thành	01/01/2006	11A3	
7	110998	Trịnh Xuân	Thành	05/04/2006	11A1	
8	110999	Lê Diệu	Thảo	30/06/2006	11A11	
9	111000	Đào Phương	Thảo	30/09/2006	11A2	
10	111001	Bùi Ngọc Phương	Thảo	10/11/2006	11A12	
11	111002	Đoàn Thị Phương	Thảo	26/11/2006	11A5	
12	111003	Nguyễn Thái	Thảo	12/07/2006	11A6	
13	111004	Đỗ Thanh	Thảo	12/10/2006	11A12	
14	111005	Kiều Thanh	Thảo	13/03/2006	11A11	
15	111006	Nguyễn Thanh	Thảo	13/12/2006	11A5	
16	111007	Nguyễn Thanh Thiên	Thảo	25/05/2006	11A7	
17	111008	Nguyễn Hiếu	Thịnh	28/11/2006	11A9	
18	111009	Nguyễn Hữu	Thịnh	07/03/2006	11A3	
19	111010	Phan Hoàng Phúc	Thịnh	18/12/2006	11A2	
20	111011	Dương Tuấn	Thịnh	01/02/2006	11A10	
21	111012	Phu Vạn	Thọ	26/07/2006	11A4	
22	111013	Dương Phạm Anh	Thông	09/02/2006	11A5	
23	111014	Nguyễn Ngọc Minh	Thùy	17/02/2006	11A10	
24	111015	Hoàng Thị Thanh	Thúy	02/05/2006	11A9	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 19

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111016	Hoàng Anh	Thư	22/09/2006	11A11	
2	111017	Phan Huỳnh Anh	Thư	19/05/2006	11A6	
3	111018	Nguyễn Mai Anh	Thư	18/04/2006	11A12	
4	111019	Bùi Ngọc Anh	Thư	03/10/2006	11A2	
5	111020	Lê Ngọc Anh	Thư	24/07/2006	11A7	
6	111021	Lê Ngọc Anh	Thư	07/03/2006	11A3	
7	111022	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/09/2006	11A8	
8	111023	Đặng Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/03/2006	11A5	
9	111024	Trương Ngọc Anh	Thư	08/04/2006	11A9	
10	111025	Phạm Nhật Anh	Thư	11/11/2006	11A4	
11	111026	Phạm Anh	Thư	19/01/2006	11A12	
12	111027	Trịnh Ngọc Kim	Thư	21/05/2006	11A8	
13	111028	Đào Minh	Thư	02/03/2006	11A1	
14	111029	Bùi Ngọc Minh	Thư	18/11/2006	11A11	
15	111030	Tôn Võ Minh	Thư	15/05/2006	11A5	
16	111031	Nguyễn Thị Thanh	Thư	22/05/2006	11A10	
17	111032	Nguyễn Nhã Anh	Thy	04/01/2006	11A7	
18	111033	Đỗ Minh	Thy	16/06/2006	11A1	
19	111034	Huỳnh Hiếu Mỹ	Tiên	03/06/2005	11A4	
20	111035	Nguyễn Hà Thủy	Tiên	26/12/2006	11A2	
21	111036	Lê Thủy	Tiên	18/10/2006	11A10	
22	111037	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	26/06/2006	11A9	
23	111038	Trần Thủy	Tiên	16/07/2006	11A11	
24	111039	Trần Thủy	Tiên	11/04/2006	11A8	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 20

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111040	Đỗ Minh	Tiến	30/05/2006	11A1	
2	111041	Lê Minh	Tiến	15/11/2006	11A6	
3	111042	Trần Minh	Tiến	17/03/2006	11A5	
4	111043	Phan Tân	Tiến	18/01/2006	11A7	
5	111044	Võ Việt	Tiến	02/09/2006	11A12	
6	111045	Bùi	Tín	18/05/2006	11A2	
7	111046	Phạm Nguyễn Cảnh	Toàn	05/11/2006	11A7	
8	111047	Nguyễn Khánh	Toàn	19/09/2006	11A1	
9	111048	Đặng Trần Ngọc	Toàn	08/09/2006	11A9	
10	111049	Đậu Trần Quốc	Toàn	20/03/2006	11A2	
11	111050	Trần Nhân	Trác	01/12/2006	11A8	
12	111051	Trần Lê Anh	Trang	21/09/2006	11A7	
13	111052	Lê Kiều	Trang	15/09/2006	11A6	
14	111053	Lê Ngọc Kiều	Trang	28/07/2006	11A1	
15	111054	Trần Mai	Trang	16/10/2006	11A10	
16	111055	Nguyễn Vũ Thanh	Trang	18/06/2006	11A2	
17	111056	Huỳnh Lê Thiên	Trang	01/06/2006	11A2	
18	111057	Phạm Thị Thu	Trang	01/06/2006	11A8	
19	111058	Phạm Thị Thu	Trang	01/01/2006	11A12	
20	111059	Phan Thị Thùy	Trang	12/11/2006	11A9	
21	111060	Đoàn Ngọc Bảo	Trâm	07/02/2006	11A6	
22	111061	Vũ Bích	Trâm	13/08/2006	11A8	
23	111062	Mai Thị Kim	Trâm	31/10/2006	11A10	
24	111063	Nguyễn Phương	Trâm	13/08/2006	11A11	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 21

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111064	Trần Thảo	Trâm	11/10/2006	11A9	
2	111065	Nguyễn Mai Uyên	Trâm	13/09/2006	11A3	
3	111066	Vũ Ngọc Yến	Trâm	23/07/2006	11A1	
4	111067	Trần Đặng Bảo	Trân	20/10/2006	11A3	
5	111068	Nguyễn Thị Bảo	Trân	18/01/2006	11A2	
6	111069	Trịnh Bảo	Trân	06/04/2006	11A4	
7	111070	Nguyễn Đức Thiên	Trân	16/03/2006	11A5	
8	111071	Trần Hưng	Trí	06/08/2006	11A5	
9	111072	Trần Du Quang	Trí	21/02/2006	11A4	
10	111073	Nguyễn Vũ Quốc	Trí	05/01/2006	11A3	
11	111074	Đồng Thị Huyền	Trình	03/08/2006	11A6	
12	111075	Phạm Mai	Trình	01/01/2006	11A1	
13	111076	Đinh Thị Phương	Trình	01/10/2006	11A10	
14	111077	Nguyễn Công Bình	Trọng	08/09/2006	11A9	
15	111078	Nguyễn Tấn	Trọng	02/03/2006	11A7	
16	111079	Nguyễn Thành	Trọng	25/08/2006	11A3	
17	111080	Đoàn Lê Phương	Trúc	20/11/2006	11A12	
18	111081	Phạm Trần Thanh	Trúc	04/01/2006	11A10	
19	111082	Bùi Hoàng Thủy	Trúc	12/02/2006	11A1	
20	111083	Nguyễn Chí	Trung	02/06/2006	11A3	
21	111084	Võ Thiện	Trung	14/02/2006	11A2	
22	111085	Đặng Anh	Tú	01/08/2006	11A2	
23	111086	Trương Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	31/03/2006	11A8	
24	111087	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	10/08/2006	11A8	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 22

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111088	Lương Quốc	Tú	08/01/2006	11A8	
2	111089	Phan Thanh	Tú	16/09/2006	11A7	
3	111090	Trương Thị Thanh	Tú	15/12/2006	11A6	
4	111091	Lê Đoàn Anh	Tuấn	02/02/2006	11A9	
5	111092	Nguyễn Anh	Tuấn	28/09/2006	11A4	
6	111093	Phan Lâm Đức	Tuấn	24/08/2006	11A6	
7	111094	Phương Thái Minh	Tuấn	14/05/2006	11A3	
8	111095	Dương Quốc	Tuấn	03/01/2006	11A10	
9	111096	Nguyễn Đình	Tùng	29/07/2006	11A7	
10	111097	Nguyễn Trương Minh	Tuyền	04/09/2006	11A10	
11	111098	Lý Phi	Tuyết	30/06/2006	11A11	
12	111099	Nguyễn Thu	Tuyết	20/12/2006	11A12	
13	111100	Nguyễn Nho Minh	Tường	10/08/2006	11A9	
14	111101	Nguyễn Thị Hồng	Uyên	06/08/2006	11A3	
15	111102	Đông Khánh	Uyên	19/08/2006	11A11	
16	111103	Ngô Thụy Nhã	Uyên	03/03/2006	11A5	
17	111104	Nguyễn Trần Phương	Uyên	28/06/2006	11A4	
18	111105	Phạm Thị Doanh	Vân	19/04/2006	11A6	
19	111106	Phan Kiều	Vì	13/05/2006	11A12	
20	111107	Mã Đại	Vĩ	15/05/2006	11A7	
21	111108	Vũ Đức Hoàng	Việt	15/01/2006	11A11	
22	111109	Nguyễn Quang	Vinh	26/01/2006	11A10	
23	111110	Lương Thanh	Vinh	16/02/2006	11A3	
24	111111	Nguyễn Thành	Vinh	06/08/2006	11A4	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023
PHÒNG: 23

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111112	Nguyễn Thành	Vinh	31/01/2006	11A8	
2	111113	Nguyễn Anh	Vũ	18/05/2006	11A6	
3	111114	Nguyễn Hạ	Vy	25/03/2006	11A8	
4	111115	Phạm Trần Khánh	Vy	27/09/2006	11A9	
5	111116	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	09/03/2006	11A12	
6	111117	Đặng Nhật	Vy	04/07/2006	11A12	
7	111118	Trần Nguyễn Phương	Vy	17/02/2006	11A7	
8	111119	Trần Ngô Thanh	Vy	24/07/2006	11A1	
9	111120	Nguyễn Thị Thảo	Vy	11/03/2006	11A3	
10	111121	Lê Phạm Thu	Vy	08/10/2006	11A10	
11	111122	Phạm Lý Tường	Vy	25/05/2006	11A1	
12	111123	Nguyễn Phạm Tường	Vy	15/02/2006	11A11	
13	111124	Trần Thanh	Xuân	24/01/2006	11A4	
14	111125	Lê Ngọc Như	Ý	22/07/2006	11A5	
15	111126	Phạm Như	Ý	07/03/2006	11A11	
16	111127	Đoàn Nguyễn Minh	Yên	05/08/2006	11A6	
17	111128	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	17/10/2006	11A8	
18	111129	Hoàng Ngọc	Yến	11/08/2006	11A7	
19	111130	Quách Xuân	Yến	14/01/2006	11A2	

Danh sách này có 19 học sinh